

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HSST

Ngày 26-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị Nữ E, sinh năm 1979 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N (Chết) và bà Đoàn Thị Q (sinh năm: 1937); Có 04 người con; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1968. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp N, xã Ng, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị B, sinh năm 1981. Có mặt

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị N (tên gọi khác Phạm Thị Nữ C), sinh năm 1975. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, sau khi đã uống rượu, ông Phạm Văn H đến nhà riêng tìm bà Phạm Thị Nữ E tại khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang để nói chuyện (Nữ E là em gái ruột của H). Khi đến nhà Nữ E, H kêu cửa nhưng không thấy ai ra mở cửa, H dùng chân đá và dùng cây đập, xô cửa vào trong thì thấy bà Nữ E đang làm cơm ở nhà sau. Hai bên nói chuyện qua lại sau đó xô sát đánh nhau thì Nữ E có dùng dao chém trúng vào tay trái của ông H 02 nhát gây thương tích. Sau đó Công an thị trấn Giồng Riềng đến can ngăn, mời hai bên về trụ sở làm việc.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 565/KL-PY ngày 04/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang. Kết luận thương tích của Phạm Văn H như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mềm vùng cẳng tay trái (02 vết)

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05 %

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Vật chứng vụ án thu giữ được: 01 con dao yếm dài 36 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 24,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất dài 5,8 cm.

Ngày 12/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để điều tra cho đến nay.

Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 16/11/2019 và tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo Nữ E phải bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích nhưng yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản là 01 sợi dây chuyền, trọng lượng 05 chỉ vàng 24K trong lúc hai bên xô sát bị rút mất.

Tại phiên tòa, bị cáo Nữ E không đồng ý bồi thường thiệt hại do bị cáo không gây thiệt hại tài sản cho ông H.

Bà Trần Thị B xác định trước khi xảy ra sự việc bà có cho ông H mượn tài sản là sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 24K, bà không trực tiếp chứng kiến việc bị cáo Nữ E gây thiệt hại tài sản của ông H, việc ông H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại thì bà không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết trong vụ án. Trường hợp sau này giữa bà và ông H có tranh chấp thì bà sẽ yêu cầu giải quyết trong vụ kiện khác.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSND-GR ngày 23/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Thị Nữ E về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị Nữ E từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do người bị hại không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất là sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 24K mà Phạm Văn H cho rằng bị mất khi xảy ra đánh nhau với bị cáo không đủ cơ sở chứng minh thiệt hại do bị cáo gây ra nên không buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 con dao yếm dài 36cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 24,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất dài 5,8 cm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được mức án cải tạo không giam giữ để có điều kiện nuôi 02 con nhỏ tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Nữ E khai nhận: Vào lúc khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, bị cáo và ông H có xảy ra cự cãi và xô sát, trong lúc xô sát bị cáo Nữ E đã dùng dao yếm chém vào tay trái của H 02 nhát gây thương tích, hậu quả sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại theo kết luận giám định pháp y số 565/KL-PY ngày 04/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang là: 05%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, tức giận nhất thời, bị cáo đã sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm chém 02 nhát vào tay gây tổn hại cho sức khỏe của ông H với tỷ lệ thương tật là 05%, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Phạm Thị Nữ E đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại cũng có lỗi một phần nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Mặc khác xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo hiện đang nuôi 02 con nhỏ đi học do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ nghiêm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong

thời gian chấp hành hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các vấn đề khác đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 24K mà Phạm Văn H cho rằng bị mất khi xảy ra đánh nhau với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại do bị cáo không gây thiệt hại cho ông H. Mặc khác, ông H xác định tài sản bị rớt mất trong quá trình hai bên xô sát, ông H không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm để chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp. Bà Trần Thị B không xác định trước lúc đánh nhau, ông H có đến nhà bà nhưng đặc điểm nhận dạng cụ thể như thế nào bà không nhớ, bà Bảy cũng không trực tiếp chứng kiến việc bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho ông H. Do đó, không đủ cơ sở chứng minh thiệt hại về tài sản của ông H là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không đủ cơ sở buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 con dao yếm dài 36cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 24,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất dài 5,8 cm do không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Thị Nữ E phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Ông Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được chấp nhận, cụ thể: (05 chỉ vàng 24K x 4.500.000 đồng/01 chỉ) x 5% = 1.125.000 đồng (*Một triệu, một trăm, hai mươi lăm nghìn đồng*)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Nữ E phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
2. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Nữ E 24 (*Hai mươi bốn*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày Cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị Nữ E cho Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. **Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Riềng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.**

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Phạm Văn H về việc yêu cầu bị cáo Phạm Thị Nữ E phải chịu trách nhiệm bồi thường 05 chỉ vàng 24K.

4. Về xử lý vật chứng: Xử tịch thu, tiêu hủy 01 con dao yếm dài 36cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 24,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất dài 5,8 cm.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS-GR ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang)

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Nữ E phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Ông Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được chấp nhận là: $(05 \text{ chỉ vàng } 24K \times 4.500.000 \text{ đồng} / 01 \text{ chỉ}) \times 5\% = 1.125.000 \text{ đồng}$ (*Một triệu, một trăm, hai mươi lăm nghìn đồng*)

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/02/2020.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan CSĐT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Người bị hại;
- Bị cáo, Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS.

Nguyễn Thúy An